

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 550/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch hành động của Tỉnh thực hiện Chiến lược  
của Chính phủ về xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020,  
định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 7979/BCT-XNK ngày 27 tháng 8 năm 2012 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 16/TTr-SCT ngày 21 tháng 3 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Tỉnh thực hiện Chiến lược của Chính phủ về xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Ân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH**  
**Thực hiện Chiến lược của Chính phủ về xuất nhập khẩu hàng hóa**  
**thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 04/4/2013*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH**

**1. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Nhằm cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, những chương trình, dự án trọng tâm của Tỉnh để triển khai tổ chức thực hiện trong thời gian tới, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân 21,4%/năm thời kỳ 2011-2020, trong đó: giai đoạn 2011-2015 tăng 23,9%/năm, giai đoạn 2016-2020 tăng 19,4%/năm. Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt 350 triệu USD, năm 2020 đạt 850 triệu USD (chỉ tiêu hàng năm thực hiện theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 19/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Chiến lược phát triển xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2020), với những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của giai đoạn 2011-2015: hạt điều, thủy sản, may mặc, sản phẩm gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ; giai đoạn 2016-2020: ngoài những mặt hàng đã có, thêm mặt hàng cao su, cà phê chế biến, thịt chế biến và một số sản phẩm ngành hóa dầu.

- Tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu bình quân 17,4%/năm thời kỳ 2011-2020, trong đó: giai đoạn 2011-2015 đạt 17,0%/năm, giai đoạn 2016-2020 tăng 18,0%/năm. Kim ngạch nhập khẩu đến năm 2015 đạt 120 triệu USD, năm 2020 đạt 275 triệu USD (chỉ tiêu hàng năm thực hiện theo Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Phú Yên đến năm 2020), với những mặt hàng nhập khẩu chủ lực của giai đoạn 2011-2015: máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất chế biến; giai đoạn 2016-2020: ngoài những mặt hàng trên, thêm mặt hàng dầu thô.

**2. Yêu cầu**

Xác định rõ nội dung công việc cần làm để triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, gắn với việc triển khai thực hiện Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 19/4/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Chiến lược phát triển xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2020; phát huy mọi tiềm năng thế mạnh của Tỉnh để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

#### **a) Về sản xuất công nghiệp:**

- Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp Tỉnh định hướng đến năm 2020; rà soát, sửa đổi bổ sung Quy hoạch mạng lưới cụm công nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; chương trình phát triển các ngành công nghiệp áp dụng công nghệ cao của Tỉnh đến năm 2020;

- Xác định hàng hóa xuất khẩu có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của Tỉnh. Rà soát, xây dựng chính sách khuyến khích phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế của Tỉnh; triển khai chương trình phát triển các ngành công nghiệp áp dụng công nghệ cao của Tỉnh đến năm 2020, có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ nâng cao năng suất chất lượng, sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng cao ở các khu công nghiệp, khu kinh tế. Quan tâm, tạo điều kiện và tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án nhà máy lọc dầu Vũng Rô đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư vào Khu kinh tế Nam Phú Yên;

- Tập trung phát triển công nghiệp chế biến một cách đồng bộ, vận dụng tốt chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp chế biến để đổi mới công nghệ, thiết bị theo hướng hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến các mặt hàng lợi thế có tác động trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Tỉnh là: hải sản, nhân điều, đồ gỗ, sản phẩm may mặc, đặc biệt là nhóm sản phẩm hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao;

- Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, hệ thống xử lý chất thải trong các khu, cụm công nghiệp, làng nghề; nghiên cứu sửa đổi chính sách khuyến khích thu hút đầu tư; cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông có sự giám sát và minh bạch tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

#### **b) Về sản xuất nông nghiệp:**

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu tập trung của Tỉnh (như mía, sắn...) phù hợp với định hướng phát triển chiến lược của ngành và của Tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đối với các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh, có thị trường;

- Triển khai các cơ chế khuyến khích gắn kết giữa phát triển vùng nguyên liệu với sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản thông qua các hình thức liên doanh, liên kết, hợp đồng dài hạn, cung ứng nguyên liệu đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm;

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm định hướng, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm chủ lực thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên cơ sở áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng phù hợp; triển khai các giải pháp hỗ trợ ứng dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi mới cho năng suất, chất lượng cao; đổi mới công nghệ trong khai thác, sơ chế, bảo quản, chế biến nhằm tăng giá trị sản phẩm, hàng hóa thủy sản xuất khẩu chủ lực của Tỉnh, đặc biệt là mặt hàng cá Ngừ đại dương;

- Thường xuyên nắm tình hình áp dụng các biện pháp bảo hộ mậu dịch, hàng rào kỹ thuật của nước nhập khẩu đối với các mặt hàng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam, tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp xuất khẩu về công tác này.

## **2. Xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường xuất khẩu**

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến xuất khẩu thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại theo quy định tại Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 12/4/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên; tập trung phát triển các sản phẩm xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh, không bị giới hạn về thị trường, xuất khẩu vào các thị trường còn nhiều tiềm năng.

- Phổ biến, hướng dẫn giúp các doanh nghiệp trong Tỉnh tiếp cận và tham gia các Chương trình Xúc tiến thương mại trọng điểm của quốc gia; hỗ trợ việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu của Tỉnh lên các Trang thông tin điện tử của Tỉnh, của Sở Công Thương và Bộ Công Thương.

- Thiết lập mối quan hệ thường xuyên giữa các cơ quan và doanh nghiệp của Tỉnh với các cơ quan ngoại giao, thương vụ Việt Nam tại nước ngoài để tiếp nhận, thu thập thông tin phục vụ yêu cầu mở rộng thị trường, phát triển xuất khẩu.

- Tăng cường công tác dự báo thị trường, thường xuyên cập nhật và phổ biến kịp thời thông tin về thị trường thế giới, những thay đổi về chính sách; tuyên truyền phổ biến các hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nước mà Việt Nam đã ký

hoặc tham gia đến cộng đồng doanh nghiệp trong Tỉnh để tận dụng tốt nhất lợi thế ưu đãi về thuế quan.

- Quan tâm hơn đến hoạt động quảng bá thương hiệu, sản phẩm và xúc tiến thương mại cả thị trường trong nước và ngoài nước đối với mặt hàng thủy sản, đặc biệt là mặt hàng cá Ngừ đại dương.

### **3. Triển khai thực hiện chính sách thương mại, tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu**

- Triển khai thực hiện văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xuất nhập khẩu, đồng thời rà soát những vấn đề còn bất cập để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Chú trọng việc cung cấp tín dụng, bảo lãnh tín dụng xuất khẩu và đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách tín dụng ưu đãi đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định tại Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ.

- Triển khai đến các doanh nghiệp trong Tỉnh về hệ thống chính sách thuế xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian qua và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn Tỉnh. Có giải pháp để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có hiệu quả.

### **4. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu**

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, đặc biệt là các tuyến đường giao thông vào các cụm công nghiệp, khu công nghiệp của Tỉnh; nâng cấp cảng Vũng Rô, đầu tư mới cảng chuyên dùng Bãi Góc phục vụ khu công nghiệp hóa dầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đầu tư xây dựng hệ thống tổng kho, kho ngoại quan; khu phi thuế quan trong Khu kinh tế Nam Phú Yên. Tập trung nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu.

- Có kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển hệ thống bến bãi vận tải, bãi kiểm hóa, bến bãi giao nhận, kho hàng hóa xuất nhập khẩu, kết cấu hạ tầng thương mại phục vụ xuất khẩu và các dịch vụ ở khu vực cảng đã được quy hoạch.

### **5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực gắn với các chương trình, mục tiêu như: đào tạo nghề lao động nông thôn, đào tạo nghề tiểu thủ công nghiệp,... trong đó chú trọng việc làm cho người lao động sau đào tạo; gắn việc đào tạo với công tác tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức các lớp đào tạo công nhân lành nghề ở từng lĩnh vực,

ngành nghề sản xuất bằng các nguồn kinh phí của nhà nước và của các chương trình khuyến công, các quỹ hỗ trợ.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu về nghiệp vụ xuất nhập khẩu, những thay đổi trong chính sách liên quan đến xuất nhập khẩu.

- Tăng cường đào tạo, phổ biến kiến thức và chính sách, pháp luật thương mại của các nước cho các doanh nghiệp trong Tỉnh để tận dụng các ưu đãi trong các cam kết quốc tế và có biện pháp tích cực, chủ động phòng tránh các rào cản kỹ thuật trong thương mại để phát triển xuất khẩu hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2020 được ban hành kèm theo Quyết định 2088/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh.

## **6. Kiểm soát nhập khẩu**

- Cập nhật thường xuyên, công bố công khai các dây chuyền, máy móc, thiết bị trong nước đã sản xuất được (theo các Quyết định của Bộ Công Thương) để hướng dẫn đẩy mạnh việc tăng cường sử dụng nhằm giảm nhập khẩu các mặt hàng này góp phần kiềm chế nhập siêu.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước nhằm tạo cơ hội kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu với các doanh nghiệp sử dụng các loại máy móc, thiết bị và vật tư này.

- Có cơ chế khuyến khích sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Tổ chức tốt hoạt động Văn phòng Thông báo và Hỏi đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại Phú Yên (Văn phòng TBT Phú Yên), hỗ trợ doanh nghiệp tra cứu thông tin rào cản kỹ thuật của các thị trường xuất khẩu, đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng rào cản kỹ thuật của Việt Nam để hạn chế nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng thực phẩm, rau quả nhập khẩu lưu thông trên thị trường nhằm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **7. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp**

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, quan tâm và đẩy mạnh xúc tiến thương mại, chú trọng phát triển mặt hàng xuất khẩu chủ lực, mặt hàng xuất khẩu mới và có các chương trình cụ thể tiếp cận các thị trường xuất khẩu chính yếu, tiềm năng nhằm tạo dựng thương hiệu doanh nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thương mại điện tử trong doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu tiếp cận và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển của nhà nước phục vụ yêu cầu phát triển xuất khẩu của Tỉnh; vận dụng tốt các chính sách về vốn tín dụng xuất khẩu; hỗ trợ đổi mới thiết bị công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm có lợi thế của Tỉnh; đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ quản lý của doanh nghiệp; đăng ký để thụ hưởng các Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thương mại điện tử.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ xuất khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế, các chuyên đề đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường có tiềm năng... chú trọng việc tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm hàng hóa nhất là đối với hàng thủy sản.

### **III. XÂY DỰNG, THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu nêu trên; đồng thời, chủ trì xây dựng và thực hiện các đề án, nhiệm vụ cụ thể được phân công tại phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, đề án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Công Thương:**

- Chủ trì, đôn đốc triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình của ngành nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng chính sách ưu đãi hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh các sản phẩm lợi thế của Tỉnh, phục vụ xuất khẩu.

- Xây dựng và triển khai Chương trình Xúc tiến thương mại của Tỉnh hàng năm; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các nội dung trong Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Xây dựng và triển khai Chương trình Khuyến công của Tỉnh, triển khai Chương trình Khuyến công quốc gia nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong việc đào tạo lao động - cán bộ quản lý của doanh nghiệp, đầu tư máy móc, thiết bị mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ xuất khẩu.

- Thiết lập mối quan hệ với các cơ quan Thương vụ - Tham tán Thương mại Việt Nam tại các nước để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, các rào cản kỹ thuật trong thương mại,... phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp để ứng phó và hạn chế rủi ro, tổn thất.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tiếp tục cân đối nguồn vốn để xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp tạo điều kiện thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu; tích cực kêu gọi nhà đầu tư đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch.

- Rà soát, thúc đẩy, thu hút các dự án đầu tư phát triển chế biến hàng xuất khẩu, nhất là chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng;

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ xuất khẩu tại các địa bàn, khu quy hoạch sản xuất - chế biến hàng xuất khẩu (cảng vận tải, sân bay, nâng cấp hệ thống giao thông...).

## 3. Sở Tài chính:

- Cân đối vốn ngân sách, cấp phát kinh phí và hướng dẫn thanh quyết toán kịp thời cho chương trình xúc tiến.

- Triển khai hướng dẫn, tư vấn về chính sách tài chính, kế toán, kiểm toán cho các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu trên địa bàn Tỉnh.

## 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chú trọng công tác quy hoạch phát triển ngành, đặc biệt là lĩnh vực thủy sản; đẩy mạnh đầu tư giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp nhu cầu thị trường tạo nguồn nguyên liệu chế biến xuất khẩu; đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, bằng các loại nghề phù hợp, ứng dụng khoa học - công nghệ mới trong khai thác và bảo quản sản phẩm; chính sách quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nhất là các sản phẩm phục vụ chế biến xuất khẩu.

- Tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ tại các cảng, bến cá, dịch vụ trên biển nhằm thu hút tàu thuyền tập kết, tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ; kiên quyết ngăn chặn tình trạng lạm dụng các hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng trong nuôi trồng, bảo quản nguyên liệu và sản phẩm thủy sản.

## 5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Triển khai hỗ trợ cho doanh nghiệp việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng phù hợp, xây dựng và phát triển thương hiệu; tổ chức việc cung cấp thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại đến các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn Tỉnh.

#### 6. Sở Giao thông vận tải:

Lập kế hoạch đầu tư các công trình trọng điểm của ngành nhất là hệ thống giao thông bảo đảm đồng bộ, thông suốt, trong đó chú trọng đến việc nâng cấp, mở mới các tuyến đường giao thông vào các khu công nghiệp, bến cảng,... phục vụ cho việc vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm thuận lợi.

#### 7. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường lao động, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng các chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về lao động cho các doanh nghiệp có sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp liên quan đến tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn lao động, vệ sinh lao động... phù hợp với luật pháp Việt Nam và các Công ước quốc tế mà Việt Nam có tham gia.

#### 8. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Tỉnh:

Thực hiện tốt chính sách cho vay phục vụ chương trình xuất khẩu của Tỉnh như: tập trung đầu tư vốn cho nhu cầu phát triển các vùng nguyên liệu cho xuất khẩu, các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Tỉnh; xây dựng, triển khai thực hiện việc đa dạng hóa các hình thức huy động vốn tại chỗ; tìm hiểu nắm bắt những khó khăn của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu liên quan đến chính sách tín dụng để có biện pháp giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời.

#### 9. Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Tỉnh:

Xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn thủ tục thực hiện chính sách tín dụng, đặc biệt là chính sách đầu tư, tín dụng xuất khẩu, chính sách bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn các ngân hàng thương mại... bằng nhiều hình thức (khảo sát, tiếp cận doanh nghiệp để tìm hiểu thông tin, giúp giải quyết tháo gỡ khó khăn...) tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu tiếp cận và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển của nhà nước phục vụ yêu cầu phát triển xuất khẩu của Tỉnh.

#### 10. Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh:

Tham mưu đẩy nhanh việc đầu tư kết cấu hạ tầng các Khu công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa phục vụ nhu cầu xã hội và xuất khẩu; chủ động phối hợp với

các sở, ngành liên quan tạo hỗ trợ các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh (chính sách về tín dụng hỗ trợ xuất khẩu, đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị, đào tạo công nhân - cán bộ quản lý doanh nghiệp...); tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị để tăng năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm; chú trọng phát triển các sản phẩm có giá trị tăng cao, các sản phẩm lợi thế của Tỉnh.

#### 11. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu, đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan đến địa phương; trong đó chú trọng việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các sản phẩm lợi thế; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp sản xuất chế biến hàng xuất khẩu; hỗ trợ thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu.

#### 12. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu:

- Quan tâm đầu tư, cải tiến, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo các yêu cầu của thị trường, nhất là an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm; chú ý đến vấn đề nguồn nhân lực có trình độ ngoại ngữ, am hiểu nghiệp vụ ngoại thương... để có thể giao dịch, ký kết hợp đồng xuất khẩu theo con đường chính ngạch; cần năng nổ, tích cực và chủ động tham gia các chương trình xúc tiến thương mại để tìm kiếm, phát triển, mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm, quảng bá thương hiệu trong và ngoài nước.

- Liên kết chặt chẽ với nông dân, ngư dân để ổn định quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm có đủ nguồn hàng chất lượng cao phục vụ sản xuất - chế biến, đạt các tiêu chuẩn quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng; các doanh nghiệp cần tăng cường sự đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau; thông qua mối liên kết sẽ tạo nên sức mạnh, cùng nhau đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm hàng hóa ra thị trường nước ngoài.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành của Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hành động này; định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung; các Sở, ban, ngành, các địa phương có kiến nghị về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Ân**

**Phụ lục**  
**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CỦA CHÍNH PHỦ**  
**VỀ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THỜI KỲ 2011-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nội dung triển khai	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế</b>				
1	Đề án đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chủ lực của Tỉnh đến năm 2020	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, TX, TP	Hoàn thành đề án; đề xuất các giải pháp và nội dung cụ thể cần triển khai thực hiện	2014
2	Đề án hỗ trợ sản xuất hàng hóa nông, thủy sản an toàn phục vụ xuất khẩu đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công Thương, các ngành liên quan, UBND huyện, TX, TP	Hoàn thành đề án; đề xuất các giải pháp và nội dung cụ thể cần triển khai thực hiện	2013-2014
<b>II</b>	<b>Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại</b>				
1	Triển khai chương trình xúc tiến thương mại của Tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan	Hàng năm xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Hàng năm
2	Thực hiện kế hoạch phát triển thương mại điện tử Tỉnh giai đoạn 2011-2015	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định 1923/QĐ-UBND ngày 24/11/2010	Hàng năm
3	Kế hoạch phát triển thị trường một số khu vực đối với các mặt hàng xuất khẩu của	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan	Xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp	2013-2015

	Tình giai đoạn 2013-2015			triển khai cụ thể	
<b>III</b>	<b>Triển khai chính sách thương mại, tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu</b>				
1	Triển khai thực hiện các văn bản, cơ chế, chính sách về lĩnh vực XNK đến cộng đồng doanh nghiệp	Sở Công Thương		Triển khai thực hiện thường xuyên	Hàng năm
2	Đề án xây dựng chính sách khuyến khích đề xúc tiến đầu tư các ngành công nghiệp chế biến trong Tỉnh đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, các ngành liên quan	Hoàn thành đề án; đề xuất các giải pháp và nội dung cụ thể cần triển khai thực hiện	2014
<b>IV</b>	<b>Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa</b>				
1	Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn Tỉnh	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành có liên quan	Hoàn thành đề án; đề xuất các giải pháp và nội dung cụ thể cần triển khai thực hiện	2013
<b>V</b>	<b>Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</b>				
1	Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức và chính sách thương mại các các nước để tận dụng những ưu đãi trong các cam kết và biện pháp phòng tránh các hàng rào trong thương mại để phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Tỉnh	Sở Công Thương	Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương	Triển khai thực hiện thường xuyên	Hàng năm
<b>VI</b>	<b>Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp</b>				
1	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký và phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hóa đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp&PTNT, Sở Công Thương và các ngành có liên quan	Hoàn thành đề án; đề xuất các giải pháp và nội dung cụ thể cần triển khai thực hiện	2013-2014